

Số: 297/QĐ-ĐPTTH

Bình Định, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố công khai điều chỉnh giao Dự toán ngân sách nhà nước
năm 2022 của Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định**

GIÁM ĐỐC ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 5415/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí cho Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định để thực hiện mua sắm máy phát sóng phát thanh và hệ thống thiết bị phụ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí cho Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định để thực hiện mua sắm Hệ thống điều hòa không khí trung tâm;

Căn cứ Quyết định số 3317/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí cho Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định để hỗ trợ báo nhân dân thực hiện chia sẻ bản quyền phát sóng phim tài liệu “ Việt Nam – Tổ quốc nhìn từ biển;

Căn cứ Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí năm 2022 triển khai thực hiện nội dung số 3 thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 4529/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2022 cho các đơn vị dự toán khối tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Đài Phát thanh và truyền hình Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4563/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2022;



Căn cứ Quyết định số 4626/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán kinh phí năm 2022 của Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4338/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về việc cho phép Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định tiếp tục thực hiện theo phương án tự chủ tài chính đến hết năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tài chính và Dịch vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2022 của Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định (Biểu mẫu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch tài chính và Dịch vụ, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT, KHTC-DV.





Nguyễn Công Sơn



ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-DPTTH ngày 31/12/2022 của Đại Phái tham và Truyền hình Bình Định)

Đơn vị tính: đồng

ST T	Nội dung	Số dự toán năm 2021 chuyển sang 2022	Kinh phí giao BS QĐ 1731/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 (Mua sắm hệ thống điều hòa không khí trung tâm)	Kinh phí cấp BS QĐ 3317/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 (Phim Việt Nam - Tô Quốc)	Kinh phí cấp BS QĐ 3486/QĐ-UBND ngày 25/10/2022	QB 4529/QĐ-UBND ngày 25/10/2022	QB 4626/QĐ-UBND ngày 31/12/2022	Kinh phí còn lại chi hoạt động năm 2022	Kinh phí còn lại sau điều chỉnh chi hoạt động năm 2022	Kinh phí điều chỉnh kỳ này				Trong đó:			
										Kinh phí còn lại chi hoạt động năm 2022	Giảm(-)	Tăng(+)	QB 4563/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 (Số đang tư nhân tại đơn vị TK 468)	Kinh phí năm 2021: Công văn số 4118/UBND-VX ngày 20/7/2022 (Kinh phí gia hạn Hợp đồng cung cấp dịch vụ phát sóng kênh truyền hình BTV trên hệ thống truyền hình số mặt đất)	QB 4563/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 (Số đang tư nhân tại đơn vị TK 468)		
A	B	I															
	Dự toán chi ngân sách nhà nước (I)																
	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	12.687.578.972	27.708.000.000	2.860.134.000	480.000.000	30.000.000	(722.000.000)	(11.612.791.218)	31.373.195.754	33.000.000	(754.881.070)	754.881.070	754.881.070	30.377.195.754	396.000.000	33.000.000	
I	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.709.578.972	19.458.000.000	-	-	-	(722.000.000)	-	21.387.852.972	33.000.000	(754.881.070)	754.881.070	754.881.070	20.991.852.972	396.000.000	33.000.000	
I	Chi thường xuyên (lương và các khoản đóng góp) (0113)	8.945.000.000	8.945.000.000	-	-	-	(1.179.000.000)	10.124.000.000	10.124.000.000	33.000.000	(22.000.000)			396.000.000			
2	Chi cách tiền lương (0114)	1.753.852.744	10.513.000.000	-	-	-	(1.179.000.000)	1.076.852.744	1.076.852.744					10.102.000.000			
3	Chi nghiệp vụ	955.726.228	1.400.000.000	-	-	-	(722.000.000)	10.135.000.000	10.135.000.000					10.102.000.000			
	- Tiền điện		1.400.000.000	-	-	-	(722.000.000)										
	- Nhiên liệu		225.000.000	-	-	-											
	- Công tác phí, lệ phí cầu đường		153.000.000	-	-	-											
	- Chi dịch vụ thuê máy chủ		78.000.000	-	-	-											
	- Chi phí mua bán quyền chương trình truyền hình		2.800.000.000	-	-	-											
	- Chi phí nhuận bút	559.726.228	5.780.000.000	-	-	-	(722.000.000)	5.058.000.228	5.058.000.228					4.872.670.228			
	- Thuế dịch vụ Internet, cước hòa mạng và truyền dẫn tín hiệu THTT		77.000.000	-	-	-		77.000.000	77.000.000								
	- Điện thoại			-	-	-											
	- Sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng TS			-	-	-											
	- Hội nghị			-	-	-											
	- Thuê địa điểm			-	-	-											
	- Trên hệ thống truyền hình kỹ thuật số	396.000.000		-	-	-											
II	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.978.000.000	8.250.000.000	2.860.134.000	480.000.000	-	-	(11.612.791.218)	9.955.342.782					9.955.342.782			
1	Kinh phí hoạt động Đảng bộ cơ sở		60.000.000	-	-	-		60.000.000	60.000.000					60.000.000			
2	Chi thuê dịch vụ truyền dẫn, phát sóng kênh BTV ưu chuẩn HD:		8.190.000.000	-	-	-		4.476.137.640	4.476.137.640					4.476.137.640			
	- Trên vệ tinh Vinasat - 2		4.540.131.000	-	-	-		4.437.867.500	4.437.867.500					4.437.867.500			
	- Trên hệ thống truyền hình kỹ thuật số	2.984.909.000		-	-	-		38.270.140	38.270.140					38.270.140			



ST T	Nội dung	Số dư dự toán 2021 chuyển sang 2022	Kinh phí giao năm 2022 theo Quyết định 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	Kinh phí cấp BS QĐ 1731/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 (Mua sắm Hệ thống điều hòa không khí trung tâm)	Kinh phí cấp BS QĐ 3317/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 (Phim Việt Nam - Tổ Quốc)	QĐ 3486/QĐ-UBND ngày 25/10/2022	QĐ 4529/QĐ-UBND ngày 25/10/2022	QĐ 2624/QĐ-UBND ngày 16/8/2022	QĐ 4563/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 (Giám Theo QĐ 4950/QĐ-UBND ngày 13/12/2021)	QĐ 4636/QĐ-UBND ngày 31/12/2022	Kinh phí còn lại chi hoạt động	Kinh phí còn lại sau điều chỉnh chi hoạt động năm 2022	Kinh phí điều chỉnh kỳ này		Trong đó:		
													Giảm(-)	Tăng(+)	Kinh phí NSNN năm 2022	Kinh phí năm 2021: Công văn số 4118/UBND-VX ngày 20/7/2022 (Kinh phí gia hạn Hợp đồng cung cấp dịch vụ phát sóng kênh truyền hình BTV trên hạ tầng truyền hình số mặt đất)	
A	B	1	2	4	5	6	7	8	9	10	11=1+2+3+4+5+6+7+8+9+10	12=11-13	14	15=14+13	16	17	18
	Trên hệ thống truyền hình cáp HTV		664.960.000		480.000.000						480.000.000	480.000.000					
3	Phim tài liệu "VN - Tổ quốc nhìn từ biển"									(664.960.000)							
4	Mua sắm Hệ thống điều hòa không khí trung tâm			2.860.134.000							2.860.134.000	2.860.134.000					
5	Mua sắm máy phát sóng phát thanh 10KW và hệ thống thiết bị	9.978.000.000								(7.898.928.858)	2.079.071.142	2.079.071.142					
III	Chương trình mục tiêu					30.000.000					30.000.000	30.000.000					

